

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(3/2/1930 - 3/2/2020)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT TO LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác -Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

- Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng* tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn* ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, "*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*". Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào XôViết-Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức XôViết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về

chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỉ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực

dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

- Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam,

bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về "*Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương*"; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về "*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*"; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

- Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

- Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng ta có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

- Những thành tựu qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là

nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thẩm thấu quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã

nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tinh nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bần bệ ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh

- Những thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 4 nghị quyết và 01 quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 124 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng như: thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và chiến lược an ninh mạng quốc gia; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong

tình hình mới... Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết trên các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hoá, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính,

hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định: Phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

*

* *

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng. *đ*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng (01/4/1930 - 01/4/2020)

Cao Bằng là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử cách mạng và văn hoá. Trải qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, cộng đồng các dân tộc ở Cao Bằng luôn phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước. Trong suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển, Cao Bằng luôn giữ vị trí chiến lược trọng yếu và là bức “phên giậu” vững chắc nơi biên cương phía Bắc của Tổ quốc; là vùng đất địa linh nhân kiệt, ghi đậm dấu ấn những trang sử oanh liệt, hào hùng trong suốt quá trình lịch sử của dân tộc. Trải qua 90 năm xây dựng và phát triển, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã luôn nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết một lòng, nỗ lực cùng cả nước thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

I. CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN RA ĐỜI MỞ RA BƯỚC NGOẶT QUAN TRỌNG CHO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CAO BẰNG

1. Bối cảnh lịch sử ra đời chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên

a. Bối cảnh trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, biến nước ta thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Từ đó, các phong trào yêu nước của quần chúng nhân dân chống thực dân Pháp diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công như một luồng gió mới thổi vào phong trào cách mạng của các nước thuộc địa, mở ra con đường đấu tranh giải phóng cho các dân tộc bị áp bức. Nguyễn Ái Quốc, nhà yêu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam sau nhiều năm bôn ba nước ngoài tìm đường cứu nước, đã đến với Cách mạng Tháng Mười Nga và tìm thấy con đường đấu tranh giải phóng cho dân tộc. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, đi theo con đường cách mạng vô sản; đồng thời tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về chính trị, tổ chức và cán bộ, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu, Trung Quốc (năm 1925), mở các lớp huấn luyện về lý luận cách mạng vô sản thu hút nhiều trí thức và thanh niên yêu nước trong nước sang Quảng Châu gia nhập Hội. Từ đó, phong trào cách mạng Việt Nam có những bước phát triển mới.

Năm 1929, ba tổ chức cộng sản đầu tiên (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn) được thành lập đã phản ánh xu thế tất yếu của phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam. Song sự tồn tại

của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn, phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Yêu cầu bức thiết đặt ra là cần phải có một Đảng thống nhất lãnh đạo. Trước tình hình đó, từ ngày 6/1/1930 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản họp tại Hồng Kông (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản, đại biểu các tổ chức cộng sản của Việt Nam đã thống nhất hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) đã quyết định lấy ngày 3 tháng 2 (dương lịch) hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.

b. Bối cảnh tỉnh Cao Bằng

Sau khi thực dân Pháp chiếm đóng Cao Bằng (tháng 10/1886), chúng tiến hành khai thác tài nguyên, bóc lột sức lao động của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác. Dưới sự thống trị tàn bạo của thực dân - phong kiến, từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ở Cao Bằng đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ, áp bức của thực dân, phong kiến và có sự chuyển hóa từ “tự phát” lên “tự giác”, nhất là trong những năm 1927 – 1928. Giữa lúc đó, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác – Lênin do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào trong nước, ở Cao Bằng đã xuất hiện các tổ chức yêu nước như Hội đánh Tây, Hội thanh niên phản đế... thu hút nhiều thanh niên yêu nước, tiến bộ tham gia, trong đó nổi bật và có ảnh hưởng hơn cả là Hoàng Đình Giông¹, một thanh niên dân tộc Tày ở xã Xuân Phách, huyện Hòa An (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Hoàng Đình Giông đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá và trực tiếp tuyên truyền, vận động mở rộng các Hội thanh niên phản đế, tổ chức gây dựng nhiều cơ sở của Hội đánh Tây ở các tổng Tượng Yên, Nhượng Bạ, Hà Đàm (châu Hòa An), sau phát triển lên Hà Quảng, sang Quảng Uyên và các châu khác trong tỉnh. Do yêu cầu, đòi hỏi của cách mạng, năm 1927, Hoàng Đình Giông đã bí mật sang Long Châu (Trung Quốc) bắt liên lạc với Ban lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự các lớp huấn luyện của Hội bồi dưỡng về con đường cách mạng, tổ chức giáo dục thanh niên yêu nước làm cách mạng. Đến ngày 19/6/1928, đồng chí Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại cơ sở Long Châu và cùng các đồng chí

¹ Đồng chí Hoàng Đình Giông (1904 – 1947) (tức Hoàng, Trần Tín, Lâu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, cụ Vũ), nguyên Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc); Trưởng đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao (Trung Quốc); Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng khoá I, phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ; Trưởng ban khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng; Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào Nam chống Pháp, Chính uỷ Quân Giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tu lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ trưởng (Tu lệnh) Khu VI. Đồng chí đã hy sinh tại Ninh Thuận (1947). Đồng chí đã được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh năm 1998; danh hiệu danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2009; năm 2018, đồng chí được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

khác ra sức xây dựng cơ sở, tập hợp cán bộ, mở các lớp huấn luyện, tuyên truyền tư tưởng cách mạng.

2. Sự ra đời chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng

Sau khi tiếp thu con đường cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá, Hoàng Đình Giông với tư cách là người phụ trách Hội ở Long Châu đã ra sức chỉ đạo xây dựng cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, chọn cử được nhiều thanh niên người Cao Bằng đã được giác ngộ cách mạng sang Long Châu học tập tại các lớp huấn luyện của Hội rồi lại đưa về Cao Bằng hoạt động. Cuối năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên kết nạp thêm đồng chí Hoàng Văn Nọn (tức Hoàng Như, Hoàng Vĩnh Tuy, Văn Tân, Tú Hữu); năm 1929, kết nạp thêm Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới, Nam Cao). Sau khi kết thúc khoá học, nhiều đồng chí đã được cử về Cao Bằng để tuyên truyền vận động, tổ chức các cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Vì vậy, các cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở thị xã Cao Bằng và mỏ thiếc Tĩnh Túc đã được tổ chức. Đây là những cơ sở hội đầu tiên tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng Cao Bằng.

Tháng 12/1929, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Nọn, Hoàng Văn Thụ được đồng chí Lê Hồng Sơn, đại diện của Đông Dương Cộng sản Đảng kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc). Đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Long Châu có nhiệm vụ “gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước ra dự những lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới”. Sau Hội nghị thành lập Đảng (tháng 02/1930), chi bộ Hải ngoại Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư, chính thức trở thành Chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, đầu năm 1930, chi bộ Hải ngoại Long Châu cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng hoạt động để chuẩn bị tiến tới thành lập tổ chức Đảng ở Cao Bằng. Sau một thời gian tiếp tục tuyên truyền, rèn luyện, qua kiểm tra phong trào và thử thách cán bộ, ngày 01/4/1930, đồng chí Hoàng Văn Nọn thay mặt chi bộ Long Châu, kết nạp hai đồng chí Lê Đoàn Chu và Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi) vào Đảng, tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hòa An, do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư. Chi bộ đã đề ra hai nhiệm vụ hàng đầu là: tích cực phát triển cơ sở Đảng, đặc biệt là ở mỏ thiếc Tĩnh Túc và thị xã Cao Bằng; đẩy mạnh phong trào chống thuế, chống bắt phu ngày mùa, đi phu phải được cấp tiền, gạo...

3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên

Sự kiện chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng ra đời đã có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng của tỉnh và góp phần quan trọng trong phát triển phong trào cách mạng của cả nước.

- Ngay từ khi mới ra đời, chi bộ đã thực hiện chức năng nhiệm vụ như Tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động của phong trào cách mạng của một tỉnh với toàn quốc. Từ đây, nhân dân các dân tộc Cao Bằng vững bước đi lên dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, cho tới khi giành được thắng lợi hoàn toàn.

- Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp, là bước ngoặt đánh dấu sự phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng trong tỉnh; là thắng lợi rất quan trọng của tư tưởng vô sản trong cuộc đấu tranh với kẻ thù. Đồng thời khẳng định vai trò của những người công sản và hệ tư tưởng Mác - Lênin với phong trào cách mạng ở một tỉnh miền núi dân tộc thiểu số.

- Sự kiện thành lập chi bộ Nậm Lìn - chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Cao Bằng đã tạo nền móng vững chắc cho phong trào cách mạng và sự phát triển thành Đảng bộ Cao Bằng sau này.

- Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập ngày 01/4/1930 là một trong những chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời sớm tại vùng miền núi biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc¹. Cũng từ Cao Bằng, thực hiện sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, nhiều cán bộ cách mạng của tỉnh đã được Đảng điều về hoạt động gây dựng cơ sở cách mạng, góp phần vào việc thành lập tổ chức Đảng tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước².

II. CÁC CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VĨ VANG QUA 90 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ CAO BẰNG (1930 – 2020)

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngay sau khi ra đời, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Nậm Lìn, phong trào cách mạng Cao Bằng nhanh chóng phát triển sâu rộng, có sự chuyển biến rõ rệt về chất và lượng. Các cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra, đã đi vào tổ chức, có sự chuẩn bị, có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng nên giành kết quả quan trọng.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, phong trào cách mạng cả nước tạm thời lâm vào tình thế khó khăn. Riêng ở Cao Bằng, từ năm 1930 - 1935, các cơ sở đảng vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển, nhiều chi bộ đảng mới được thành lập như: Tháng 6/1930, chi bộ xã Phúc Tằng (nay là xã Hồng Việt, Hoà An); tháng 10/1930, chi bộ Mỏ thiếc Tĩnh Túc và chi bộ xã Xuân

¹ Về thời gian thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của các tỉnh miền núi Đông Bắc Bộ: Quảng Ninh (23/02/1930), Cao Bằng (01/4/1930), Lạng Sơn (giữa năm 1933), Thái Nguyên (năm 1936), Phú Thọ (cuối năm 1939), Tuyên Quang (20/3/1940), Bắc Kạn (22/9/1943), Hà Giang (25/12/1945).

² Trong đó nổi bật là: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí Đặng Tùng (người Cao Bằng) được Chi bộ Hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) cử về Thái Nguyên để gây dựng cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng. Sau quá trình tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, gây dựng cơ sở cách mạng, tháng 9/1936, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xóm Lau Sau, xã La Bằng, huyện Đại Từ. Năm 1937, đồng chí Hoàng Văn Lịch (tức Hồng Việt, Hai Cao) được điều về hoạt động tại Mỏ than Tuyên Quang, chịu trách nhiệm về việc bắt mối, xây dựng cơ sở, tổ chức Đảng; qua đó góp phần chuẩn bị cho việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Tuyên Quang vào ngày 20/3/1940.

Phách, châu Hoà An (nay là phường Đê Thám, thành phố Cao Bằng); tháng 6/1931, chi bộ xã Sóc Giang (nay là xã Sóc Hà, Hà Quảng); tháng 3/1932, chi bộ Cốc Coóc, xã Lạc Giao (nay là xã Chí Thảo, Quảng Uyên); tháng 02/1933, chi bộ Phạc Sliến, xã Tung Cao (nay là xã Vân Trinh, Thạch An); tháng 11/1935, chi bộ liên xã Gia Bằng - Kỳ Chỉ (nay là xã Minh Tâm, Nguyên Bình)... Như vậy từ một chi bộ đầu tiên được thành lập ngày 01/4/1930, đến năm 1935 đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 huyện (*Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình*) và Mở thiếp Tỉnh Túc với số đảng viên trên 70 đồng chí. Sự phát triển đó đã tạo điều kiện, cơ sở vững chắc cho sự phát triển thành Đảng bộ Cao Bằng.

Năm 1933, đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên Quốc tế Cộng sản và đồng chí Hoàng Đình Giông thay mặt Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Như làm Bí thư và chỉ đạo tập trung xây dựng Cao Bằng trở thành cơ sở vững mạnh để chấp nối liên lạc với các cơ sở đảng trong nước.

Phong trào đấu tranh cách mạng của Cao Bằng từng bước phát triển, với sự ra đời của nhiều tổ chức quần chúng yêu nước như “Cộng sản đoàn”, “Công hội đỏ”, “Nông hội đỏ”... Trong thời kỳ 1930 – 1935, Cao Bằng trở thành cầu nối giữa Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước. Đồng chí Hoàng Văn Nọn, Bí thư Tỉnh uỷ Cao Bằng được chọn làm đại biểu chính thức của Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (năm 1935) tại Mátxcova (Liên Xô). Đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Trưởng đoàn đại biểu của Xứ uỷ Bắc Kỳ đi dự Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) tháng 3/1935. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng khóa I, phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ; đồng chí Bùi Bảo Vân được bầu làm Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa I.

Phong trào cách mạng Cao Bằng trong những năm 1936 – 1939 phát triển mạnh mẽ. Nổi bật nhất là phong trào Đông Dương Đại hội. Hầu hết các châu trong tỉnh đã tổ chức mít tinh biểu dương lực lượng, đỉnh cao là cuộc mít tinh của hơn 2.000 đại biểu đại diện cho nhân dân đấu tranh công khai đòi quyền dân chủ, dân sinh. Cũng trong thời kỳ này, hầu hết các châu trong tỉnh có cơ sở đảng, có các chi bộ hoạt động.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22/6/1940, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức; tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Trước yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định về nước lãnh đạo cách mạng, Cao Bằng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đánh giá là một địa bàn chiến lược quan trọng. Tháng 10/1940, trên đường từ Quế Lâm về Nam Ninh (Trung Quốc), khi quyết định chọn Cao Bằng để về nước và xây dựng căn cứ địa cách mạng đầu tiên, Người nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta, Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc toàn quốc được.

Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"¹. Tầm nhìn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc lựa chọn Cao Bằng là địa bàn có ý nghĩa chiến lược, thấy được mối quan hệ biện chứng giữa một địa phương với toàn quốc, giữa phong trào cách mạng một vùng với phong trào cả nước, nhận thức, đoán định được cả triển vọng và tương lai.

Ngày 28/01/1941 (ngày mừng hai Tết Tân Tỵ), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt qua mốc 108 biên giới Việt Nam – Trung Quốc về đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đồng bào Pác Bó vinh dự, tự hào thay mặt nhân dân cả nước đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, đã trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Từ đây, Pác Bó – Hà Quảng trở thành đại bản doanh của căn cứ địa Việt Bắc, trở thành chiếc nôi của cách mạng Việt Nam. Trên mảnh đất Cao Bằng lịch sử, Người đã thực hiện thành công 02 sáng lập vĩ đại của Người đối với cách mạng và dân tộc Việt Nam².

Tại Pác Bó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước, chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ Tám (tháng 5/1941) hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đối với cách mạng Việt Nam, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh); các tổ chức quần chúng đều lấy tên là Hội cứu quốc (*Hội Thanh niên, Hội Nhi đồng, Hội Công nhân, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...*); quyết định khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền và quyết định nhiều vấn đề quan trọng khác... Sự chuyển hướng đó đã tạo ra bước nhảy vọt của phong trào cách mạng và có tính quyết định thắng lợi đối với Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Đồng thời, từ cuối năm 1942, thực hiện chủ trương Nam tiến của Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, phong trào cách mạng từ Cao Bằng đã lan rộng ra các tỉnh, nối liền được căn cứ địa Cao Bằng với khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, mở rộng tới các tỉnh trung du và đồng bằng, gắn với phong trào cách mạng của Cao - Bắc - Lạng với phong trào toàn quốc³.

Chấp hành chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với sự chuẩn bị khẩn trương của Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại Khu rừng Trần Hưng Đạo (châu Nguyên Bình), gồm 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Trong số 34 chiến sĩ đầu

¹ Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.33.

² Hai sáng lập vĩ đại của Bác Hồ (sáng lập Mặt trận và Quân đội) thực hiện trên mảnh đất Cao Bằng, gồm: (1) Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng nước ta, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh; (2) Ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ngày nay.

Đồng thời, Cao Bằng là nơi thử nghiệm đầu tiên về việc thành lập chính quyền cách mạng dưới hình thức sơ khai ban đầu, đó là những "xã hoàn toàn", "tổng hoàn toàn". Đây chính là tiền thân của mô hình nhà nước tương lai của một nước Việt Nam mới được ra đời ngay từ những ngày cách mạng còn trong bí mật.

³ Dưới ảnh hưởng của phong trào Nam tiến từ tỉnh Cao Bằng qua Bắc Kạn, xuống Thái Nguyên để đi về xuôi, đêm 22/9/1943, tại thôn Bản Duôm, xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn, đồng chí Văn (tức đồng chí Võ Nguyên Giáp), đồng chí Nghĩa (tức Dương Mạc Hiếu) đã tổ chức kết nạp những đội viên trung kiên của tỉnh Bắc Kạn vào Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn, gồm ba đồng chí, đồng chí Dương Mạc Hiếu (cán bộ Nam tiến người Cao Bằng) làm Bí thư Chi bộ.

tiên của đội thì có 25 chiến sĩ là con em các dân tộc tỉnh Cao Bằng (trong đó đồng chí Xích Thắng tức Dương Mạc Thạch làm chính trị viên). Ngay sau hai ngày thành lập (ngày 25-26/12/1944), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã ra quân diệt gọn 2 đồn địch (Phai Khắt, Nà Ngần). Chiến thắng Phai Khắt - Nà Ngần đã mở đầu truyền thống đánh thắng trận đầu của quân đội ta.

Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đảng bộ Cao Bằng đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Đình Giọng làm Trưởng ban lãnh đạo nhân dân chớp thời cơ, vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Đến ngày 22/8/1945, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Cao Bằng và Thị xã họp mít tinh tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai Pháp - Nhật, chấm dứt ách đô hộ gần một trăm năm của thực dân Pháp, đánh đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm, xây dựng nên chế độ dân chủ nhân dân.

2. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa ra đời, thực dân Pháp đã âm mưu quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc".

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cao Bằng tập trung sức lực đấu tranh chống âm mưu xâm lược, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, vừa chăm lo xây dựng chính quyền và đời sống nhân dân, vừa chống thù trong giặc ngoài; kiên quyết, khôn khéo bảo vệ thành quả cách mạng, truy quét đánh đuổi thổ phi, tàn quân Tưởng; cùng quân dân Việt Bắc đánh thắng cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc (năm 1947); chi viện cho quân giải phóng và nhân dân Trung Quốc giải phóng một phần lãnh thổ phía Nam.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới. Cao Bằng được chọn làm chiến trường chính của chiến dịch. Cuối tháng 8/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên Cao Bằng để cùng Bộ chỉ huy trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Sáng 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh đồn Đông Khê – trận đánh mở màn chiến dịch Biên giới, cũng là lúc Bác Hồ ra Sở chỉ huy tiền phương tại Nà Lạn (xã Đức Long, huyện Thạch An) trực tiếp quan sát đồn Đông Khê. Tại đây, Người đã làm bài thơ "Lên núi" nổi tiếng: *"Chống gậy lên non xem trận địa/ Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây/ Quân ta khí mạnh nuốt nguon đầu/ Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy"*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận là nguồn động viên lớn đối với quân đội và nhân dân ta. Cả mặt trận nô nức, phấn khởi thi đua lập công, tin tưởng vào thắng lợi. Sau 29 ngày đêm chiến đấu anh dũng, chiến dịch Biên giới toàn thắng đã làm thay đổi cục diện chiến trường của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày 03/10/1950, Cao Bằng hoàn toàn giải phóng, trở thành ngày hội của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng.

Trong chiến dịch Biên giới, Đảng bộ Cao Bằng đã huy động sức người, sức của góp phần đưa chiến dịch đến toàn thắng. Chỉ tính riêng từ đầu năm 1950, Cao Bằng đã huy động tới 5.700.000 ngày công, bình quân mỗi người đóng góp 100

ngày công; chưa kể trên 20.000 nam, nữ thanh niên các dân tộc tham gia bộ đội trực tiếp chiến đấu ngoài chiến trường. Ngoài sức người, sức của, Cao Bằng cũng huy động được 325.650 đồng, 30.703 kg thóc, 1.363 kg gạo, 17.734 m vải phục vụ chiến dịch.

Sau khi Cao Bằng hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng ra sức xây dựng hậu phương về mọi mặt kịp thời huy động nhân lực, vật lực phục vụ các chiến trường góp phần đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng. Năm 1953, tỉnh đã huy động 25.867 người, 914.958 ngày công để bảo đảm giao thông cho 181 km đường; năm 1954, toàn tỉnh huy động 35.456 người, 873.902 ngày công để sửa chữa đường, phá và phục vụ cho kế hoạch quân sự; hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm của tỉnh được chuyển ra mặt trận... Riêng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Cao Bằng đã bổ sung cho bộ đội chủ lực 844 cán bộ chiến sỹ, 1.034 người đi dân công phục vụ chiến dịch dài ngày; đóng góp gần 2.000 tấn thóc, tu sửa 800 cầu cống phục vụ chiến dịch. Góp phần quan trọng cùng nhân dân cả nước đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (ngày 7/5/1954) kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955-1975)

Sau thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, song từ vĩ tuyến 17 trở vào, đế quốc Mỹ đã trắng trợn xâm lược Việt Nam, dựng chính quyền tay sai ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa thực dân kiểu mới của chúng.

Thời kỳ này, cùng với cả nước, Cao Bằng cũng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược đó là: xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng nhân dân cả nước chi viện cho miền Nam đấu tranh chống Mỹ và tay sai nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đảng bộ đã vận dụng đường lối của Đảng vào điều kiện thực tế của tỉnh một cách khéo léo, phù hợp, lãnh đạo nhân dân các dân tộc đẩy mạnh công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và thu được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng... trở thành hậu phương vững mạnh của chiến trường miền Nam.

Với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cao Bằng đóng góp sức người, sức của, góp công, dốc sức chi viện cho chiến trường miền Nam ruột thịt. Ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tuổi trẻ Cao Bằng xung phong tình nguyện lên đường đi chiến đấu, luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân; tổ chức được 124 tổ hội mẹ chiến sỹ với 1.489 cụ tham gia. Các phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang", "Mỗi người làm việc bằng hai", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"... được phát

động sâu rộng trong nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang Cao Bằng vinh dự được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng nhất, 1 Huân chương Hồ Chí Minh; chỉ tính riêng 10 năm 1965 - 1975, đã có 26.862 người con của Cao Bằng nhập ngũ, trong đó có 1.494 thương binh và 5.548 liệt sỹ đã hy sinh trên các chiến trường. Tính chung, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đã có 80.165 thanh niên Cao Bằng lên đường nhập ngũ, trong đó có 3.471 thương binh và 8.326 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Hiện nay, toàn tỉnh đang quản lý gần 8.000 hồ sơ liệt sỹ; gần 15.000 thương, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; gần 2.500 cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa và người có công với nước; 406 Bà mẹ Việt Nam anh hùng cùng với trên 38.000 người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc.

4. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới, hội nhập và phát triển (từ 1975 đến nay)

Giai đoạn 1975 - 1985, sau khi đất nước thống nhất, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đất nước thống nhất chưa được bao lâu, tháng 02/1979, chiến sự Biên giới phía Bắc nổ ra. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cao Bằng anh dũng tham gia vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, bảo vệ một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu kết thúc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã phát huy ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, vừa tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa tích cực khôi phục và phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Trong suốt quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ Cao Bằng đã không ngừng vận dụng và cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cao Bằng vượt qua muôn vàn gian nan, thử thách, giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

15 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000), Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã lãnh đạo nhân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ngày càng phức tạp, khó lường; tình hình kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh rất khó khăn, nhất là vùng biên giới. Đảng bộ đã luôn giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; phát huy nội lực của các thành phần kinh tế để củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.

Trong 10 năm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - 2010), Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương, tạo nên những chuyển biến đáng kể trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế,

đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Qua đó khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, coi trọng đầu tư cho khoa học - công nghệ, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa Việt Nam - Trung Quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, xây dựng vùng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Trong giai đoạn 2011 - 2019, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, mở rộng hội nhập quốc tế, tạo thế và lực mới trên con đường hội nhập, phát triển. Đảng bộ tỉnh đã bám sát tình hình, tiềm năng, lợi thế, xác định rõ những khó khăn, hạn chế của tỉnh để đề ra những giải pháp, biện pháp, quyết sách đúng đắn trong phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn từ 2011 đến nay, tỉnh đã đạt được những thành tựu vượt bậc về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc. Công tác xây dựng đảng được chú trọng, hiện nay 100% xóm đều có chi bộ. Kinh tế của tỉnh phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trung bình đạt trên 7%/năm. Thu nhập bình quân đầu người kết thúc năm 2018 đạt 26,7 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp. Tiềm năng, thế mạnh của tỉnh từng bước được khai thác hiệu quả. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, mở rộng, phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, điểm du lịch. Sau hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, năm sau cao hơn năm trước. Hiện đã có 7 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết Đại hội, có 5 chỉ tiêu đạt trên 70% kế hoạch, dự báo sẽ đạt tất cả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội vào năm 2020.

Những thắng lợi đạt được trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đây cũng là kết quả của một quá trình vận dụng sáng tạo đường lối, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của tỉnh Cao Bằng. Đồng thời cũng là quá trình phấn đấu không mệt mỏi, khắc phục mọi khó khăn, thách thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận, hiệp lực của toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh.

Với những thành tích đáng tự hào trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương độc lập Hạng nhất. Toàn tỉnh hiện có gần 2.500 Cán bộ Lão

thành cách mạng, Cán bộ Tiên khởi nghĩa và người có công với nước; có 28 con em các dân tộc Cao Bằng là cán bộ sỹ quan cao cấp của quân đội, công an được phong quân hàm cấp Tướng; có 406 Bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng; 6 huyện, thành phố, 23 xã, 19 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, 05 đơn vị Anh hùng Lao động và 27 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động. Đặc biệt, năm 2018, đồng chí Hoàng Đình Giọng, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Những thành tích nêu trên đã tô thắm thêm truyền thống 520 năm thành lập tỉnh Cao Bằng (1499 – 2019); truyền thống 90 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ tỉnh; là nền tảng tinh thần vững chắc để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Cao Bằng tiếp tục vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẼ VANG, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUÝ BÁU, ĐẢNG BỘ CAO BẰNG ĐOÀN KẾT, SÁNG TẠO, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG TỈNH VỮNG BƯỚC ĐI LÊN TRÊN CON ĐƯỜNG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Trải qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, trải qua 18 kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh¹, qua mỗi thời kỳ, Đảng bộ tỉnh đã luôn vận dụng đúng đắn, linh hoạt và sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh thực tiễn cụ thể của tỉnh, đề ra những nhiệm vụ, biện pháp và cách làm thích hợp, sát đúng... lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, không ngừng tự mình đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao năng lực và chất lượng tổ chức cơ sở đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh; tích cực đấu tranh, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng; tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân; xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh; đưa Cao Bằng không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, từ thực tiễn hoạt động phong phú, trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu như sau:

¹ 18 kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng bao gồm: Đại hội I (tháng 5/1942); Đại hội II (tháng 5/1948); Đại hội III (từ ngày 10 - 24/9/1951); Đại hội IV (tháng 2/1959); Đại hội V (từ ngày 20-28/3/1961); Đại hội VI (từ ngày 16 – 25/9/1963); Đại hội VII (từ ngày 31/01- 09/02/1969); Đại hội VIII (từ ngày 17-21/12/1974); Đại hội đại biểu khóa I của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (từ ngày 31/3 - 8/4/1977); Đại hội X (từ ngày 28-30/8/1980); Đại hội XI (từ ngày 25-29/01/1983); Đại hội XII (từ ngày 22 – 26/10/1986); Đại hội XIII (từ ngày 22 – 25/11/1991); Đại hội XIV (từ ngày 24 - 27/4/1996); Đại hội XV (từ ngày 25 - 28/12/2000); Đại hội XVI (từ ngày 19 - 21/12/2005); Đại hội XVII (từ ngày 20 – 22/10/2010); Đại hội XVIII (từ ngày 14 – 16/10/2015).

Một là: Đường lối chính trị đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.

Hai là: Quan tâm xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Đồng thời Đảng bộ phải không ngừng tự mình đổi mới vươn lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng.

Ba là: Thường xuyên coi trọng bảo vệ, củng cố, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tích cực phát huy sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè trong nước và quốc tế.

Bốn là: Không ngừng quan tâm, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, luôn giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong, gương mẫu; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của Đảng.

Tự hào với những thành tích đã đạt được, phát huy truyền thống vẻ vang, những bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 – 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong thời gian tới, toàn Đảng bộ tỉnh tiếp tục tập trung đổi mới, sáng tạo trong phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, để tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp đột phá, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Trọng tâm là:

Tiếp tục cụ thể hóa thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện và phân đấu hoàn thành 06 chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020¹. Tiếp tục xây dựng quy hoạch tỉnh với tầm nhìn chiến lược mới, đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp có tính đột phá để tăng tốc, bứt phá, tạo sự khác biệt phân đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn tiếp theo.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, phát huy các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ 3 điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng

¹ 6 chương trình trọng tâm bao gồm: Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình định hướng và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã; Chương trình phát triển hạ tầng giao thông; Chương trình phát triển du lịch; Chương trình phát triển kinh tế đối ngoại; Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ.

giao thông, trong đó quan trọng nhất là thúc đẩy triển khai thành công dự án đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng); về chất lượng nguồn nhân lực; về thể chế, cơ chế chính sách, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban, sở, ngành với các địa phương trong tỉnh. Quyết tâm, quyết liệt thực hiện “3 đột phá chiến lược”, huy động các nguồn lực để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; nông - lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển kinh tế biên mậu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; quan tâm mời gọi các nhà đầu tư chiến lược đến nghiên cứu, tìm hiểu và đầu tư tại Cao Bằng. Xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc trở thành Khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh, là hình mẫu trong quan hệ hợp tác với nước bạn Trung Quốc; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng với những yếu tố độc đáo mang đậm bản sắc Cao Bằng, là thương hiệu du lịch miền núi cho Việt Nam.

Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động và tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy tính năng động, sức sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất, ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhất là với Quảng Tây, Trung Quốc; tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Tiếp tục chỉ đạo tập trung thực hiện có hiệu quả các Đề án thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)¹ bảo đảm bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp lại tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, xóm, tổ dân phố... tạo được sự đồng thuận, cùng tích cực tham gia thực hiện trong các cấp, các ngành, trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Nêu cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; không ngừng củng cố, giữ vững niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

*

¹ 6 Đề án bao gồm: (1) Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả các cơ quan khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; (2) Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; (3) Đề án sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền; (4) Đề án sắp xếp, kiện toàn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, tổ dân phố; (5) Đề án sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố giai đoạn 2019- 2021; (6) Đề án tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 – 2021...

Kỷ niệm 90 năm thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh (01/4/1930 – 01/4/2020) là dịp để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng ôn lại truyền thống lịch sử hào hùng; bày tỏ sự tri ân đối với những đóng góp, cống hiến và hy sinh của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh qua các thời kỳ cách mạng. Qua đó, càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh to lớn, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của dân tộc ta trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong hòa bình, đổi mới, xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Cao Bằng càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện tiến bước theo Đảng; xây dựng Đảng bộ Cao Bằng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; quyết tâm xây dựng tỉnh Cao Bằng trở thành tỉnh năng động, phát triển, là tỉnh “*gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội*” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG